

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HNGĐ-ST

Ngày 05/11/2019

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Lớn**
Bà Lê Thị Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 288/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2019/HPT-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị Thảo Q**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. *Bị đơn:* **Ông Trương Công C**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/7/2019, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo Q trình bày:*

Bà và ông Trương Công C kết hôn năm 1993, đến năm 2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã N. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và có 02 con chung tên Trương Thị Tường V, sinh ngày 09/3/1994 và Trương Vũ L, sinh ngày 18/12/1997. Sau đó vợ chồng tính tình không hợp, xảy ra tranh cãi, do ông C thường xuyên tụ tập cờ bạc, ăn nhậu cùng bạn bè ngoài xã hội, thiếu trách nhiệm với gia đình vợ con. Bà đã nhiều lần khuyên ông C thay đổi tính

cách, tu chí làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con nhưng ông C vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế bà và ông C không còn sống chung từ năm 2014 cho đến nay nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trương Công C. Về con chung, bà Q khai các con chung Trương Thị Tường V, Trương Vũ L đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung bà Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Trương Công C: Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập, xác minh và niêm yết hợp lệ để lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông C cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thảo Q nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Trương Công C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết tại địa phương và nơi cư trú, do đó Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thảo Q và ông Trương Công C tự nguyện kết hôn năm 1993, đến năm 2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã N và đã được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13/2010 ngày 13/3/2010. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông C là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà Q và ông C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến tranh cãi, do ông C không tu chí làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình. Mặc dù bà Q đã nhiều lần khuyên ông C thay đổi cách sống để vợ chồng đoàn tụ chăm lo cho con cái, xây dựng gia đình nhưng ông vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ những bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng làm rạn nứt tình cảm, việc quan tâm, chăm sóc lẫn nhau không còn và đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, thực tế hai ông bà cũng không còn sống chung từ năm 2014 cho đến nay. Vì vậy, có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai

và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thảo Q đối với ông Trương Công C.

[3] *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Thảo Q và ông Trương Công C có 02 con chung tên Trương Thị Tường V, sinh ngày 09/3/1994 và Trương Vũ L, sinh ngày 18/12/1997, các con chung đã trưởng thành bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Thảo Q không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Thảo Q không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[6] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Thảo Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thảo Q được ly hôn với ông Trương Công C.

2. *Về con chung*: Các con chung của bà Nguyễn Thị Thảo Q và ông Trương Công C đã trưởng thành nên bà Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Thảo Q không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

4. *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Thảo Q không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

5. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Thảo Q phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại biên lai số AA/2018/0008660

ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.
Như vậy bà Nguyễn Thị Thảo Q đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thảo Q có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Trương Công C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh Sim (Giấy CNKH số 13/2010, ngày 13/3/2010);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Hiền